

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VONGPHACHANH VONGPADITH

**QUẢN LÝ THU THUẾ
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

HÀ NỘI - 2018

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VONGPHACHANH VONGPADITH

**QUẢN LÝ THU THUẾ
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ
MÃ SỐ : 62 34 04 10**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGÔ QUANG MINH

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

VONGPHACHANH VONGPADITH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN	
QUẢN LÝ THU THUẾ	7
1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài	7
1.2. Những nghiên cứu ở Lào	21
1.3. Những khoảng trống và những vấn đề luận án sẽ nghiên cứu	25
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THU THUẾ	27
2.1. Một số vấn đề cơ bản về quản lý thu thuế	27
2.2. Nội dung và các tiêu chí cơ bản quản lý thu thuế	38
2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu thuế	55
2.4. Kinh nghiệm một số nước về quản lý thu thuế và bài học có thể vận dụng cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	64
Chương 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU THUẾ Ở CỘNG HÒA DÂN	
CHỦ NHÂN DÂN LÀO	76
3.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	76
3.2. Thực trạng quản lý thu thuế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	89
3.3. Đánh giá chung về các nhân tố ảnh hưởng và thực trạng quản lý thu thuế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong thời gian qua	111
Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU	
THUẾ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	124
4.1. Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện quản lý thu thuế của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	124
4.2. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu thuế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	132
KẾT LUẬN	152
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN	
ĐẾN LUẬN ÁN.....	153
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	154
PHỤ LỤC	162

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AFTA	: Khu vực Thương mại Tự do ASEAN
ASEAN	: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CEPT	: Hiệp định về thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung
CHDCND	: Cộng hòa dân chủ nhân dân
CHXHCN	: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
CQT	: Cơ quan thuế
DN	: Doanh nghiệp
ĐTNT	: Đối tượng nộp thuế
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
GTGT	: Giá trị gia tăng
HĐH	: Hiện đại hóa
IMF	: Quỹ tiền tệ quốc tế
IRD	: Cục thu nội địa New Zealand
KBNN	: Kho bạc nhà nước
NCS	: Nghiên cứu sinh
NNT	: Người nộp thuế
NSNN	: Ngân sách nhà nước
NTA	: Cục thuế quốc gia Nhật Bản
OECD	: Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
SAS	: Hệ thống tự tính thuế
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TNCN	: Thu nhập cá nhân
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
TTĐB	: Tiêu thụ đặc biệt
WB	: Ngân hàng thế giới
WTO	: Tổ chức thương mại thế giới
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Bảng:

Bảng 1: Thành phần NNT trả lời khảo sát.....	5
Bảng 2: Thành phần cán bộ thuế trả lời khảo sát.....	5
Bảng 3.1: Quy mô, tốc độ tăng trưởng GDP của Lào.....	79
Bảng 3.2: Quy mô, tốc độ tăng trưởng GDP/đầu người của Lào.....	79
Bảng 3.3: Tỷ trọng thuế trong GDP qua các năm.....	80
Bảng 3.4: Sự thay đổi về cơ cấu kinh tế của Lào trong 5 năm.....	80
Bảng 3.5: Kết quả khảo sát về hiệu quả lý thu thuế.....	97
Bảng 3.6: Tổng hợp số đối tượng nộp thuế được quản lý qua các năm.....	103
Bảng 3.7: Kết quả truy thu thuế qua các năm.....	108
Bảng 3.8: Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý thu thuế.....	109
Bảng 3.9: Kết quả khảo sát về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu thuế.....	111
Bảng 3.10: Tốc độ tăng số thu từ thuế, phí và lệ phí so với tổng số thu NSNN từ năm 2012-2016.....	115
Bảng 3.11: Cơ cấu thu thuế theo ngành nghề ở các doanh nghiệp có quy mô lớn.....	118
Bảng 3.12: Những khó khăn ảnh hưởng đến công tác quản lý thu thuế.....	122

Biểu đồ:

Biểu đồ 3.1: Tốc độ tăng thu NSNN giai đoạn năm 2012-2016.....	114
Biểu đồ 3.2. Tình hình thu thuế trực thu và thuế gián thu trong giai đoạn 2011-2016.....	116

Sơ đồ:

Sơ đồ 3.1: Cơ cấu tổ chức ngành thuế từ năm 2009 trở về trước.....	90
Sơ đồ 3.2: Cơ cấu bộ máy tổ chức của ngành thuế Lào từ Trung ương đến địa phương.....	94
Sơ đồ 3.3: Cơ chế quản lý thu thuế của Lào từ 2000 đến nay.....	105
Sơ đồ 4.1: Cơ chế quản lý thu thuế mà tác giả đề nghị.....	139

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hội nhập kinh tế trong khu vực và quốc tế là một chủ trương nhất quán và là nội dung trọng tâm trong chính sách đối ngoại và hợp tác kinh tế quốc tế của Đảng nhân dân cách mạng Lào trong quá trình đổi mới đất nước. Thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng, đất nước Lào đã từng bước, chủ động hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Việc mở rộng quan hệ hợp tác cũng như mở rộng thị trường như vậy đòi hỏi Đảng và Nhà nước không ngừng đổi mới các chính sách và cơ chế quản lý kinh tế vĩ mô cho phù hợp với các quy định của các nước trong khu vực và thế giới, đồng thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của Lào. Nhằm phát huy và giải phóng các nguồn lực để phát triển kinh tế đất nước. Một trong các yêu cầu đặt ra trong quá trình đổi mới là từng bước hoàn thiện các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô, đặc biệt là công cụ thuế. Vì thuế là nguồn thu quan trọng của ngân sách nhà nước (NSNN), nếu các hoạt động quản lý thu thuế không đạt được theo dự toán đề ra thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện vai trò và chức năng quản lý của Nhà nước. Việc tăng cường công tác quản lý thu thuế không những giúp nâng cao hiệu quả và hiệu lực của quản lý thu thuế, mà còn tạo ra môi trường hành chính - pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và các tầng lớp dân cư.

Quản lý thu thuế là một trong những lĩnh vực khó khăn, phức tạp nhất của quản lý kinh tế. Điều này xuất phát từ việc thuế liên quan trực tiếp đến lợi ích kinh tế của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội; đồng thời, quản lý thu thuế lại chịu tác động của rất nhiều nhân tố khác nhau mà những tác động này lại đa chiều, phụ thuộc lẫn nhau, chuyên hóa lẫn nhau. Thêm vào đó, bản chất huy động nguồn lực từ thuế là huy động kết quả của nền sản xuất xã hội từ các chủ thể kinh tế và từ thu nhập của các cá nhân trong xã hội nên quản lý

thu thuế gắn với các yếu tố kỹ thuật nghiệp vụ rất sâu về hạch toán kế toán, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm soát thu nhập. Trong điều kiện hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, những yếu tố của môi trường quản lý thu thuế thay đổi dẫn đến cần những thay đổi trong nhận thức về lý luận và tổ chức quản lý thu thuế. Đây chính là những khoảng hở về lý luận quản lý thu thuế cần tiếp tục nghiên cứu làm cơ sở vận dụng trong thực tiễn quản lý kinh tế. Vì lẽ đó, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện lý luận về quản lý thu thuế.

Lào là nước đang phát triển với xuất phát điểm kinh tế thấp, một số vùng còn lạc hậu. Trong bối cảnh đó, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng hoạt động quản lý thu thuế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào còn nhiều hạn chế, bắt cập cần nghiên cứu hoàn thiện để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quản lý thuế.

Trong thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý thu thuế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhưng chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về quản lý thu thuế.

Vì những lý do trên, đề tài luận án “*Quản lý thu thuế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, có tính thời sự và là đòi hỏi cấp bách của thực tiễn quản lý thu thuế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là: Hệ thống hóa lý luận về quản lý thu thuế, đặt quản lý thu thuế trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế để xem xét tìm ra những yêu cầu đối với quản lý thu thuế. Phân tích thực trạng quản lý thu thuế ở CHDCND Lào dưới nhiều góc độ: Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý và quy trình hành thu, xem xét các quy trình, tổ chức thực hiện quản lý thu thuế trong một môi trường quản lý cụ thể. Trên cơ sở những phân tích về thực trạng và những kinh nghiệm của một số nước về quản lý thu thuế, luận án đề xuất những phương hướng và một

số giải pháp chủ yếu nhằm góp phần hoàn thiện quản lý thu thuế ở CHDCND Lào trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý thu thuế.
- Đánh giá thực trạng quản lý thu thuế ở CHDCND Lào trong thời gian qua, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.
- Đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện quản lý thu thuế ở CHDCND Lào trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Là các quan hệ quản lý trong hoạt động thu, nộp thuế. Các quan hệ quản lý thu, nộp thuế được hiểu dưới hai góc độ: Một là quan hệ quản lý giữa nhà nước đối với xã hội, quan hệ quản lý này dựa trên quyền lực đặc biệt của Nhà nước - với tư cách là cơ quan cầm quyền. Hai là quan hệ quản lý của một tổ chức công nhằm tạo ra các dịch vụ công cung cấp đáp ứng yêu cầu của xã hội. Dưới góc độ này, quản lý thu thuế được xem như là quan hệ quản lý hành chính của Chính phủ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án về nội dung luận án chỉ nghiên cứu một khâu trong quản lý thuế đó là khâu hành thu, là các quan hệ quản lý trong phạm vi quan hệ giữa cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế và các quan hệ quản lý thu thuế nội địa. *Luận án không nghiên cứu về thực trạng quản lý thu thuế theo nghĩa rộng (tức là không bao hàm việc ban hành chính sách thuế), không nghiên cứu về quản lý thu thuế của cơ quan Hải quan và các quan hệ giữa cơ quan thuế với các cơ quan khác trong Chính phủ và Quốc hội.* Về thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu tình hình quản lý thu thuế trong thời gian từ năm 2012-2016, định hướng sử dụng các giải pháp hoàn thiện quản lý thu thuế ở CHDCND Lào đến năm 2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Các nghiên cứu trong luận án dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, lý luận của các trường phái kinh tế và quản lý hiện đại, cũng như các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và nhà nước Lào.

- Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án.

+ Phương pháp nghiên cứu lịch sử.

+ Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp và thống kê.

+ Phương pháp định tính để phân tích và đánh giá quá trình quản lý thu thuế ở CHDCND Lào.

+ Phương pháp điều tra xã hội học:

Ngoài việc đánh giá thực trạng quản lý thu thuế ở CHDCND Lào bằng số liệu quản lý thuế do Cục Thuế và cơ quan thuế (CQT) các cấp công bố qua các báo cáo tổng kết, sơ kết, thông tin báo chí, các thông tin số liệu được cung cấp bởi các cơ quan có chức năng liên quan như Trang Thông tin Chính phủ, Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... ; tác giả luận án còn sử dụng phương pháp đánh giá qua điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi. Cuộc khảo sát được tiến hành trên cơ sở đặt ra các câu hỏi, các nội dung đã chuẩn bị sẵn để các đối tượng được khảo sát cho ý kiến của mình bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát. Cụ thể như sau:

- Nghiên cứu sinh tiến hành điều tra 850 phiếu, trong đó 500 phiếu phát cho đối tượng nộp thuế (ĐTNT) và 350 phiếu phát cho cán bộ công chức thuế.

- Đối tượng điều tra gồm: người nộp thuế và cán bộ công chức thuế.

Đối với nhóm người nộp thuế (NNT), cuộc khảo sát đã thu được 469 phiếu trả lời của tất cả loại hình NNT. Bao gồm: